

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 1241/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý,
bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và đường thủy nội địa
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; Luật số 140/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết cơ chế tự chủ tài chính của sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá; Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2774/TTr-SXD ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và quản lý, bảo trì đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh năm 2026.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và quản lý, bảo trì đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức kinh doanh dịch vụ sử dụng phải có trách nhiệm thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh dịch vụ theo quy định của Luật Giá; theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ, báo cáo thẩm định phương án giá và mức giá đề xuất; tổ chức, thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đủ năng lực và điều kiện để đặt hàng cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời, theo dõi, hướng dẫn đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và thanh toán, quyết toán đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát đơn vị thực hiện đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: các PCVP; P. ĐTQH;
- Lưu: VT, KT(MDung).

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hành

Phụ lục

**GIÁ DỊCH VỤ SỬ NGHIỆP CÔNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND-HC ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh)

STT	Mã CV	Tên công việc	Đơn vị	Đơn giá 2026
A. ĐƯỜNG BỘ:				
1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐƯỜNG:				
1	QLD.10130	Tuần đường, đường cấp III; ngoài đô thị	km/tháng	572.821
2	QLD.10150	Tuần đường, đường cấp IV, V, VI; đồng bằng, trung du	km/tháng	441.893
3	QLD.10220	Đếm xe bản thủ công; trạm chính; đường cấp III-IV	lần/trạm đếm	13.977.541
4	QLD.10320	Kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bão lũ; đường cấp III	km/lần	30.237
5	QLD.10340	Kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bão lũ; đường cấp IV, V, VI; đồng bằng, trung du	km/lần	22.481
6	QLD.10410	Trực bão lũ	km/năm	2.177.117
7	QLD.10510	Đăng ký đường	10km	3.381.382
8	QLD.10610	Quản lý hành lang an toàn đường bộ và đầu nối; đồng bằng	km/năm	1.181.681
2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CẦU:				
9	QLC.10310	Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão chiều dài cầu 200-300m	cầu/năm	7.805.696
10	QLC.10320	Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão chiều dài cầu 100-200m	cầu/năm	6.624.015
11	QLC.10330	Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão chiều dài cầu 50-100m	cầu/năm	3.319.452
12	QLC.10340	Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão chiều dài cầu <= 50m	cầu/năm	605.730
3. CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ:				